

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2023
V/v “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Thịnh

2. Ông Trần Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn AM, xã VS, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Xuân P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn HV, xã CV, huyện VC, tỉnh BD. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Xuân P trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VS vào ngày 14/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng anh chị về làm ăn và chung sống tại thôn HV, xã CV, huyện VC, tỉnh BD. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do không chịu đựng được nên vợ chồng chị cũng sống ly thân từ

năm 2013 đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Xuân P.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 02 con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu N và G, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 chị xác định cháu V được sinh ra khi chị và anh P chưa ly hôn tuy nhiên chị xác định cháu V không phải là con của anh P. Bản thân chị và anh P cũng ly thân từ năm 2013 đến nay không có quan hệ về tình cảm với nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giao cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị sẽ đề nghị Tòa án xác định cha cho cháu Vinh bằng một vụ án khác.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Lê Xuân P vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện”:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2009 tại UBND xã VS, huyện S, tỉnh T. Sau ngày cưới vợ chồng anh về làm ăn sinh sống tại thôn Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh cũng sống ly thân từ năm 2013 đến nay không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh ly hôn với chị Hoàng Thị B.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở cùng chị B. Khi ly hôn anh nhất trí giao cả hai cháu cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 anh xác định cháu V không phải là con chung của anh và chị B. Tuy cháu V được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị B nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị B đã không tồn tại từ năm 2013 trở lại đây. Do vậy, việc chị B khi đăng ký khai sinh cho cháu V tại phần người cha là anh thì anh không nhất trí. Việc xác định cháu V không phải là con chung của anh và chị B thì anh chị sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác. Trong vụ án này, anh xác định anh và chị B chỉ có 02 con chung là cháu Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144,

147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hoàng Thị B: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lê Xuân P.

- Giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Lê Xuân P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Giao cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giành quyền khởi kiện về việc xác định cha cho con đối với cháu Hoàng Mạnh V bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị B và anh P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Xuân P, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Lê Xuân P và chị Hoàng Thị B cùng thống nhất lập văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương là nơi giải quyết vụ án ly hôn. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Lê Xuân P đều có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc. Anh Lê Xuân P và chị Hoàng Thị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Lê Xuân P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2009 tại UBND xã VS, huyện S, tỉnh T nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Các đương sự đều xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng và đã chính thức ly thân từ năm 2013 đến nay nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải

quyết cho anh chị được ly hôn. Kết quả xác minh tại địa phương phù hợp lời khai của các đương sự. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng thực tế đã không tồn tại trong khoảng thời gian rất dài; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị B và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B là xử cho chị B được ly hôn với anh Lê Xuân P.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị B và anh Lê Xuân P có 02 người con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013. Hiện cháu N và cháu G đang ở cùng chị B. Quá trình giải quyết vụ án, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Anh Lê Xuân P có quan điểm nhất trí giao cả hai cháu cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 không phải là con chung của vợ chồng, thực tế chị B và anh P đã ly thân từ năm 2013. Do vậy, cả hai đương sự đều xác định sẽ đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ xác nhận cha cho con đối với cháu V bằng một vụ án khác. Chị B đề nghị giao cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013, Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Lê Xuân P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị B và anh Lê Xuân P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Lê Xuân P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lê Xuân P.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày .../.../2010 và cháu Lê Hoàng Trà G, sinh ngày .../.../2013, giao cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày .../.../2022 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Xuân P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002857 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Lê Xuân P không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B và anh Lê Xuân P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thái Thịnh - Trần Văn Bút

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã VS, huyện S;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm